

Số: 241 /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 07 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Thực hiện chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong việc tham gia đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm là nhiệm vụ liên ngành với sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và mọi tác nhân trong toàn hệ thống lương thực thực phẩm.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm gắn liền với phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu trước các cú sốc, góp phần nâng cao uy tín và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của Tỉnh.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm hướng tới nâng cao thu nhập cho người sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, đảm bảo khả năng tiếp cận và thụ hưởng lương thực thực phẩm lành mạnh cho mọi đối tượng và trong mọi tình huống, đặc biệt đối với khu vực khó khăn, nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương.

- Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm cần được thực hiện theo hướng lồng ghép các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tiêu dùng theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững, dựa trên lợi thế địa phương; tham gia đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và dinh dưỡng quốc gia; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng 2,7 lần so với năm 2020.

(2) Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm bình quân 0,32%/năm, đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

(3) Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.

(4) Cơ bản 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi. Số vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được đăng ký chứng nhận tăng 5%/năm.

(5) Diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1,5% (khoảng 3.298 ha) tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực; diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt 365 ha trên các loài thủy sản chủ lực của Tỉnh.

(6) Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương ở mức trên 30%.

(7) Tăng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ trong tổng sản phẩm phân bón lên 15% năm 2030; tăng tỷ lệ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học lên trên 30% trong tổng lượng thuốc bảo vệ thực vật áp dụng trên đồng ruộng.

(8) Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước đạt trên 60%¹.

(9) Tổn thất sau thu hoạch đối với sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1,0%/năm.

(10) Tỷ lệ giá trị nông sản chế biến trong tổng giá trị sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản ở mức trên 50%.

(11) Trên 50% doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông lâm thủy sản được kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

(12) Phát thải khí nhà kính từ hệ thống lương thực thực phẩm giảm 10% so với năm 2020.

(13) Tỷ lệ hộ gia đình không đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm mức độ nặng và vừa ở mức dưới 5%.

(14) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 15%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%.

(15) Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10%; trẻ 5 - 18 tuổi ở mức dưới 19%; người trưởng thành 19 - 64 tuổi ở mức dưới 20%.

(16) Tỷ lệ ngộ độc cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến và tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Rà soát và đề xuất xây dựng chính sách thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững.

¹ Kỹ thuật tưới tiết kiệm nước là việc áp dụng quy trình kỹ thuật và thiết bị tiên tiến để tưới theo phương pháp nhỏ giọt, phun mưa, tưới ngầm, bảo đảm cấp nước theo nhu cầu của cây trồng cạn hoặc tưới ướt - khô xen kẽ cho cây lúa phù hợp từng giai đoạn sinh trưởng kết hợp với các biện pháp canh tác tiên tiến trong nông nghiệp.

- Thực hiện rà soát, cập nhật các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, quy trình trong hoạt động quản lý chuyên ngành, hoạt động sản xuất² thuộc phạm vi quản lý đảm bảo truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp và sao cho phù hợp công nghệ mới, chuyên đổi số và theo hướng công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực hiện Kế hoạch theo các mục tiêu đề ra.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc.

- Rà soát và đề xuất chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi ngành hàng nông lâm thủy sản chủ lực theo hướng minh bạch, trách nhiệm, bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống lương thực thực phẩm gồm hạ tầng sản xuất, giao thông, dịch vụ hậu cần, chuỗi cung ứng công nghệ lạnh, chợ đầu mối phân phối, vùng nguyên liệu, hạ tầng công nghệ cho chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh để cải thiện liên kết vùng, kết nối thị trường và hiện đại hóa hệ thống phân phối lương thực thực phẩm.

2. Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm và bền vững.

- Xây dựng, tổ chức hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học phù hợp cho sản xuất lương thực thực phẩm hiệu quả và an toàn.

- Nghiên cứu, chọn tạo, chuyên giao và ứng dụng các giống và biện pháp kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu cao với điều kiện bất lợi, phù hợp với điều kiện và tập quán sản xuất của địa phương nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với nông nghiệp sinh thái.

- Xây dựng các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và tài nguyên di truyền động, thực vật; duy trì và phát huy kiến thức bản địa đảm bảo tính hiệu quả và bền vững, bảo vệ môi trường của hệ thống lương thực thực phẩm.

- Phát triển và kết nối hệ thống chợ đầu mối nông sản thành các đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp.

² Theo hướng chuẩn hoá từ giống, quy trình canh tác, nuôi trồng; chuẩn hoá quy trình thu hoạch và sau thu hoạch; chuẩn hoá vùng nguyên liệu với mã vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi, mã cơ sở đóng gói; chuẩn hoá quy trình kiểm dịch động vật, thực vật, chất lượng và an toàn thực phẩm; chuẩn hoá quy trình thủ tục, tiến độ tiếp nhận, xử lý, giao trả hồ sơ đăng ký cấp phép, cấp giấy chứng nhận và các yêu cầu khác của doanh nghiệp.

3. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Triển khai xác lập mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm.

- Xây dựng nền tảng thông tin số về thời tiết, khí hậu, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, dự báo và cảnh báo dịch bệnh, sâu bệnh và thông tin thị trường để truy cập trên diện rộng.

- Xây dựng và chuyển giao các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái (bao gồm các thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ, tuần hoàn, nông lâm kết hợp, hệ thống tổng hợp trồng trọt - chăn nuôi, trồng trọt - thủy sản, nông nghiệp thuận thiên, bảo tồn, nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp thái sinh, nông nghiệp thông minh với khí hậu, quản lý tổng hợp sức khỏe cây trồng, vật nuôi...); gắn sản xuất nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp trong liên kết chuỗi giá trị, kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa và ẩm thực nông thôn.

- Tăng cường nghiên cứu và áp dụng công nghệ số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức nông dân để minh bạch thông tin cho hệ thống lương thực thực phẩm nhằm cải thiện an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số điều khiển hệ thống canh tác nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải khí nhà kính cho các chuỗi giá trị sản phẩm lương thực thực phẩm chủ lực.

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và cung ứng theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong giảm thiểu thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm.

- Tăng cường điều phối liên ngành nhằm ứng dụng cách tiếp cận Một sức khỏe (bao gồm sức khỏe con người, động vật, cây trồng, môi trường) trong quản trị chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm.

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, năng lực chống chịu của hệ thống lương thực thực phẩm với các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường, đặc biệt đối với các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương. Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với các đối tượng và điều kiện cụ thể của Tỉnh.

4. Phát triển hệ thống chế biến và phân phối lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Tham gia đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống chỉ tiêu giám sát, đo lường thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm cấp tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực thực phẩm trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm theo hướng trách nhiệm và bền vững.

- Quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ và nâng cao năng lực phân tích nguy cơ và minh bạch thông tin cho các đối tượng và ở các cấp độ khác nhau.

- Xây dựng và phổ biến các mô hình liên kết chuỗi cung ứng tích hợp đa giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản lương thực thực phẩm.

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp, mô hình, kỹ thuật trong giảm thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm; tái chế lương thực thực phẩm không sử dụng.

- Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ lương thực thực phẩm theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Duy trì hoạt động ổn định và thông suốt của chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm và hợp tác với các bên liên quan để phát triển thương mại nông nghiệp làm cơ sở cho an ninh lương thực khu vực và toàn cầu.

- Tăng cường năng lực dự trữ để phòng chống, ứng phó với các hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm ở các cấp độ khác nhau, trong đó ưu tiên cho các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương.

5. Thúc đẩy thực hành tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững

- Tham gia đề xuất xây dựng và triển khai theo dõi bảng cân đối thực phẩm cấp Tỉnh làm cơ sở theo dõi và điều tiết sản xuất cũng như phân phối thực phẩm cân đối tại địa phương. Thí điểm xây dựng ngân hàng thực phẩm; ưu tiên phân phối thực phẩm địa phương, thực phẩm tươi sống và thực phẩm lành mạnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có hại cho sức khỏe người tiêu dùng.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

- Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn đối với người tiêu dùng.

- Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh kết quả thực hiện hàng năm và theo yêu cầu, sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

- Trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan, địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tiễn, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh và các hội, hiệp hội ngành hàng, hội nghề nghiệp

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý.

- Lồng ghép và tích hợp nội dung liên quan đến chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển để bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Tham gia giám sát, đánh giá, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ I, II (b/c);
- TT/TU;
- TT/HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội Tỉnh;
- Cục Thống kê Tỉnh;
- LHHKHKHT Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phước Thiện

Phụ lục I**CHỈ TIÊU THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 300/QĐ-TTĐ NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030***(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-UBND ngày 06 /07 /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

STT	DANH MỤC CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN THEO DÕI, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
1	Thu nhập bình quân của người dân nông thôn	Tăng 2,7 lần so với năm 2020	Cục Thống kê Tỉnh
2	Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn	Giảm bình quân 0,32%/năm đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.	Sở Lao động - Thương binh và xã hội
3	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản	Đạt bình quân từ 5 - 6%/năm.	Sở Công Thương
4	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi.	Cơ bản 100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Số vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được đăng ký chứng nhận	Tăng 5%/năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Diện tích đất trồng trọt hữu cơ	Đạt khoảng trên 1,5% (khoảng 3.298 ha) tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ	Đạt 365 ha trên các loài thủy sản chủ lực của Tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Tăng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ trong tổng sản phẩm phân bón.	Lên 15% năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học lên trong tổng lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) áp dụng trên đồng ruộng.	Trên 30%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình	Trên 20%.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

STT	DANH MỤC CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN THEO DÕI, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
	sản xuất tốt hoặc tương đương.		thôn
8	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước	Trên 60%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Tồn thất sau thu hoạch đối với sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực	Giảm 0,5% đến 1,0%/năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Tỷ lệ giá trị nông sản chế biến trong tổng giá trị sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản	Trên 50%.	Sở Công Thương, Cục Thống kê Tỉnh
11	Doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông lâm thủy sản được kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.	Trên 50%	Sở Công Thương
12	Phát thải khí nhà kính từ hệ thống lương thực thực phẩm.	Giảm 10% so với năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
13	Tỷ lệ hộ gia đình không đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm mức độ nặng và vừa	Dưới 5%.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội
14	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức.	Dưới 15%	Sở Y tế
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi ở mức	Dưới 3%.	Sở Y tế
15	Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức.	Dưới 10%	Sở Y tế

STT	DANH MỤC CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN THEO DÕI, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
	Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ 5 - 18 tuổi ở mức.	Dưới 19%	Sở Y tế
	Tỷ lệ thừa cân béo phì ở người trưởng thành 19 - 64 tuổi ở mức	Dưới 20%.	Sở Y tế
16	Tỷ lệ ngộ độc cấp tính được ghi nhận	Dưới 5 người/100.000 dân	Sở Y tế

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 300/QĐ-TTg NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-UBND ngày 06 /07 /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Rà soát, đánh giá và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản xuất, chế biến và tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
1.1	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện chính sách thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các hiệp hội ngành hàng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2025	- Triển khai chính sách mới về nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp phát thải thấp - Đề xuất và nhân rộng vùng sản xuất bền vững theo điều kiện của địa phương
1.2	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống lương thực thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các hiệp hội ngành hàng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2025	Triển khai chính sách mới về hợp tác công tư trong nông nghiệp
1.3	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học Công nghệ và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện thành phố	2023 - 2030	Triển khai Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các hướng dẫn sản xuất sản phẩm nông nghiệp sinh thái và phát thải thấp
1.4	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Triển khai chính sách mới về sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn và có truy xuất nguồn gốc
1.5	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực	Sở Nông nghiệp	Liên hiệp các hội khoa	2023 - 2025	Triển khai chính sách mới về

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	hiện chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi nông sản chủ lực	và Phát triển nông thôn	học kỹ thuật Tỉnh, các Hiệp hội ngành hàng		nâng cao vai trò của hiệp hội ngành hàng được ban hành
1.6	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện bộ chỉ số giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	- Triển khai Bộ chỉ số giám sát và đánh giá - Báo cáo đánh giá, báo cáo sơ kết và tổng kết chương trình
2	Phát triển hệ thống cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
2.1	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội ngành hàng, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh	2023 - 2025	Phát triển mô hình quản lý, sử dụng, kinh doanh vật tư nông nghiệp minh bạch, có trách nhiệm, bền vững
2.2	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội ngành hàng, đơn vị liên quan	2023 - 2025	Triển khai quy trình sản xuất và hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học được ban hành
2.3	Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các giống có năng suất, chất lượng, giàu dinh dưỡng và khả năng chống chịu cao với khí hậu; các biện pháp kỹ thuật, cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội ngành hàng	2023 - 2030	Phát triển mô hình nghiên cứu và phát triển các giống và biện pháp kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cơ giới hóa cho nông nghiệp sinh thái
2.4	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Nông dân	2023 - 2030	Phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học thông qua sử

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	đất, nước và tài nguyên di truyền động, thực vật; duy trì và phát huy kiến thức bản địa	nông thôn	Việt Nam Tinh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		dụng hiệu quả nguồn tài nguyên
2.5	Phát triển và kết nối hệ thống chợ đầu mối nông sản thành các Đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Đầu mối logistics, dịch vụ tổng hợp và cung ứng đầu vào nông nghiệp được thành lập và triển khai hoạt động
3	Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
3.1	Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Áp dụng số hóa mã số vùng trồng, vùng nuôi cho các cây trồng, vật nuôi chủ lực
3.2	Xây dựng nền tảng thông tin số về thời tiết, rủi ro thiên tai, dự báo và cảnh báo dịch bệnh, sâu bệnh và thông tin thị trường đến cấp huyện/xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 -2030	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu được số hóa và triển khai đến cấp huyện/xã
3.3	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái; liên kết chuỗi giá trị, kết hợp du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2025	- Triển khai Quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái - Phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp gắn với du lịch
3.4	Tăng cường nghiên cứu và áp dụng công nghệ số đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ	Sở Nông nghiệp và Phát triển	Sở Khoa học Công nghệ, Sở Y tế, Sở Công	2023 - 2030	Triển khai Chương trình Khoa học công nghệ cho

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	chức nông dân	nông thôn	Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		ngành nông nghiệp
3.5	Tăng cường ứng dụng công nghệ số điều khiển hệ thống canh tác nông nghiệp chính xác, theo dõi phát thải khí nhà kính cho các chuỗi giá trị nông sản chủ lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Phát triển mô hình ứng dụng công nghệ số tiên tiến cho nông sản chủ lực
3.6	Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Tuyên truyền, bài báo, chương trình truyền hình về sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch
3.7	Tăng cường điều phối liên ngành nhằm ứng dụng cách tiếp cận Một sức khỏe trong quản trị chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Phát triển Mô hình sản xuất kinh doanh lương thực thực phẩm Một sức khỏe
3.8	Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, năng lực chống chịu của hệ thống lương thực thực phẩm với các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường, đặc biệt đối với các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và	2023 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ thuật ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nông nghiệp sinh thái, cảnh quan - Phát triển mô hình bảo hiểm và tín dụng nông nghiệp bền

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		vững - Triển khai cơ chế chính sách về bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với các đối tượng và vùng miền.
4	Phát triển hệ thống chế biến và phân phối lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
4.1	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện bộ chỉ tiêu giám sát và đo lường thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2025	Triển khai bộ chỉ tiêu giám sát thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm
4.2	Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm lương thực thực phẩm	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Khóa tập huấn nâng cao năng lực về truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm lương thực thực phẩm
4.3	Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ lương thực thực phẩm theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Phát triển mô hình ứng dụng thương mại điện tử cho nông sản, thực phẩm
4.4	Duy trì hoạt động ổn định và thông suốt của chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm; thúc đẩy hợp tác với các bên liên quan để phát triển thương mại nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Hiệp hội ngành hàng	2023 - 2030	Triển khai Đề án hợp tác Nam - Nam và hợp tác với các bên liên quan, đảm bảo an ninh lương thực với các nước trong khu vực và toàn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
					cầu
4.5	Tăng cường năng lực dự trữ để phòng chống, ứng phó với các hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm ở các cấp độ khác nhau, trong đó ưu tiên cho các nhóm nghèo và nhóm dễ bị tổn thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	- Phát triển mô hình chuỗi giá trị thực phẩm bền vững - Triển khai cơ chế ứng phó với hiện tượng đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực thực phẩm
4.6	Quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở phân tích nguy cơ, nâng cao năng lực phân tích nguy cơ và minh bạch thông tin cho các đối tượng ở các cấp độ khác nhau	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	- Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm - Triển khai cơ chế minh bạch thông tin về an toàn thực phẩm ở các cấp độ khác nhau.
4.7	Xây dựng và phổ biến các mô hình liên kết chuỗi cung ứng tích hợp đa giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Phát triển mô hình liên kết chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ tiên tiến
4.8	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng giải pháp, mô hình kinh tế tuần hoàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Phát triển mô hình khuyến nông cộng đồng về kinh tế tuần hoàn

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
5	Thúc đẩy thực hành tiêu dùng lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững				
5.1	Xây dựng và theo dõi Bảng cân đối thực phẩm đến cấp tỉnh; thí điểm xây dựng ngân hàng thực phẩm; ưu tiên phân phối thực phẩm địa phương, thực phẩm tươi sống và thực phẩm lạnh mạnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	- Xây dựng mô hình ngân hàng thực phẩm - Triển khai Bảng cân đối thực phẩm quốc gia
5.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2027	Cơ sở dữ liệu số về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc
5.3	Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2027	Triển khai giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm
5.4	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2030	Tổ chức tập huấn, bài báo, chương trình truyền hình về ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội
5.5	Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế,	2023 - 2030	Xây dựng Mô hình phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	tuần hoàn đối với người tiêu dùng		Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		các nguyên lý kinh tế tuần hoàn
5.6	Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	2023 - 2027	Triển khai Chương trình nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường